

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2018/HSST
Ngày: 14/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Ty, ông Lê Hùng Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2018/TLST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; sinh ngày 03/01/1990; nơi sinh: Thái Nguyên; nơi đăng ký thường trú: Xóm X, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Số nhà X đường T, Khu phố Y, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn P, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; cả hai đang sinh sống tại xã Y, huyện Đ, tỉnh T; bị cáo là con nhỏ trong gia đình có 02 anh em; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1948, (Đã chết);

Đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973; trú tại thôn A, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

Bị đơn dân sự: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1974; trú tại Tổ X, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Đào Thị Tuyết N, sinh năm 1959; trú tại thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T có Giấy phép lái xe hạng C, là lái xe thuê cho ông Nguyễn Văn S, trú tại: Khu phố X, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vào lúc 05 giờ sáng ngày 15/6/2017, T điều khiển xe ô tô tải, biển số 51C-399.XX, trọng tải 15 tấn, đi trên

Quốc lộ 20 theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh về huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; khi đến km 115+200 Quốc lộ 20, thuộc địa phận xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, T cho xe chạy ở làn đường bên ngoài, phần đường bên phải với tốc độ khoảng 47km/h. Lúc này T quan sát thấy phía trước cách đầu xe ô tô của mình khoảng 25m có bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1948, trú tại thôn T, xã L, thành phố B đang đi bộ qua đường (từ bên trái sang bên phải theo hướng lưu thông của T). Do chủ quan nên T không giảm tốc độ mà vẫn cho xe chạy bình thường, khi bà T1 đi bộ tới làn đường bên ngoài, phần đường bên phải (cách tim đường khoảng 02m) thì xe ô tô của T chạy cách bà T1 khoảng 15,8m; lúc này T vẫn không giảm tốc độ, không nhường đường cho bà T1 mà nhả đèn pha và bấm còi để bà T1 biết; tuy nhiên do khoảng cách quá gần nên phần đầu bên phải xe ô tô do T điều khiển đã tông vào người bà T1, làm bà T1 té xuống đường, sau đó tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra xác định: Vị trí vụ tai nạn xảy ra tại km 115+200 Quốc lộ 20, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng và thẳng, rộng 15m; ở giữa có vạch sơn đôi liềm nét kẻ tim đường. Phần đường bên phải theo hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi Đà Lạt rộng 7,5m, có vạch sơn màu trắng đứt nét phân chia làn đường. Làn đường phía trong rộng 3,9m; lấy mép đường bên phải theo hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi Đà Lạt làm chuẩn xác định vị trí các dấu vết như sau:

Sau va chạm xe ô tô biển số 51C-399.XX để lại 02 vết phanh in đậm trên mặt đường; vết phanh thứ nhất dạng bánh đơn dài 7,9m, cách tâm vạch sơn dành cho người đi bộ về phía Đà Lạt là 8,15m; điểm đầu và điểm cuối vết phanh cách mép đường chuẩn là 6,85m, cách tâm trục bánh đôi phía sau cùng bên trái của xe ô tô dừng tại hiện trường là 37,6m. Vết phanh thứ hai dạng bánh đôi dài 6,20m, điểm đầu và điểm cuối vết phanh cách mép đường chuẩn là 4,85m. Vị trí xe ô tô 51C-399.13 dừng tại hiện trường, đầu xe hướng về Đà Lạt, tâm trục bánh đôi sau cùng bên phải cách mép đường chuẩn là 5,1m, cách điểm đầu vết phanh thứ hai là 36,7m; tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 4,5m.

Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi ngày 23/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng thì bà Nguyễn Thị T1 chết do suy hô hấp, truy tìm mạch cấp trên tử thi bị chấn thương ngực do tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000đ, anh Nguyễn Văn Q (Là con bà T1) đại diện gia đình bị hại đã viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSBL, ngày 01 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Bị cáo Trần Văn T khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm

sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Vào lúc 05 giờ ngày 15/6/2017, bị cáo Trần Văn T điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 51C-399.XX đi từ hướng Thành phố Hồ Chí Minh về huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; khi xe chạy đến km 115+200 Quốc lộ 20, thuộc địa phận xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, mặc dù tầm nhìn bị hạn chế do trời có sương mù, phía trước lại có biển báo và có vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường; hơn nữa bị cáo đã quan sát thấy bà Nguyễn Thị T1 đi bộ qua đường nhưng bị cáo T không giảm tốc độ, không nhường đường cho bà T1; vì vậy xe ô tô do bị cáo điều khiển đã tông vào người bà T1, hậu quả làm bà T1 tử vong. Đối chiếu lời khai của bị cáo, đại diện bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo T đã vi phạm các khoản 1, 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo T xảy ra trước ngày 01/01/2018, phạm vào khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên đến nay Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật và có nhiều qui định có lợi cho người phạm tội. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự 2015, cần áp dụng khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến tính mạng của người cùng tham gia giao thông khác mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần lên cho bị cáo một hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại, đại diện người bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ cho bị cáo. Hơn nữa trong vụ tai nạn này thì phía bị hại là bà Nguyễn Thị T1 cũng có một phần lỗi, đi bộ qua đường mà không chú ý quan sát, không đi đúng vị trí dành cho người đi bộ, vì vậy cần áp

dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Xét bị cáo có việc làm và nơi cư trú ổn định nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô biển số 51C-399.XX mà Cơ quan điều tra tạm giữ, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị V, trú tại X, xã A, huyện B, thành phố H đã cho ông Nguyễn Văn S thuê để kinh doanh, vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông S nên không đề cập đến. Riêng đối với Giấy phép lái xe của bị cáo T hiện đang tạm giữ, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000đ, anh Nguyễn Văn Q (Là con bà T1) đại diện bị hại không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Trần Văn T 15 (Mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30 (Ba mươi)** tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên Trần Văn T (Đã trả).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND thành phố Bảo Lộc
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Quảng